TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 216/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 13 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Nhật Đ** sinh năm 1982

Bị đơn: **Chị Nguyễn Phương T,** sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Số 17 tổ 24 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiên về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Nhật Đ*, sinh năm 1982***

Bị đơn: **Chị Nguyễn Phương T*, sinh năm 1987***

Trú tại: Số 17 tổ 24 phường N Đ, quận C G.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Nhật Đ và chị Nguyễn Phương T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung Anh Nguyễn Nhật Đ và chị Nguyễn Phương T có 01 (Một) con chung là Nguyễn Nhật Gia B, sinh ngày 10/07/2015. Ly hôn, anh chị cùng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Nhật Gia B cho anh Nguyễn Nhật Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho chị Nguyễn Phương T không phải nuôi con, cấp dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung của chị T cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Chị T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Nguyễn Nhật Đ và chị Nguyễn Phương T nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về công nợ: Anh Nguyễn Nhật Đ và chị Nguyễn Phương T cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Nhật Đ phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đông*). Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ về việc chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị T là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đông*). Tổng cộng là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0018322 ngày 05/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường T H, quận C G, Thành phố H N;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 153/2017 ngày 15/11/2017);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng